

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2914/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH DANH MỤC MÃ HÃNG SẢN XUẤT VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ GIÁM ĐỊNH, THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ (ĐỢT 7)

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục dùng chung mã hăng sản xuất vật tư y tế (Đợt 1) và nguyên tắc mã hoá vật tư y tế phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; Quyết định số 2807/QĐ-BYT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Công văn số 98/HTTB ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế về việc cập nhật danh mục mã hăng và nước sản xuất vật tư y tế (đợt 7);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Bổ sung mới 61 (sáu mươi một) mã hăng sản xuất vật tư y tế, từ mã số 6358 đến mã số 6418 để tạo lập mã vật tư y tế phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (Đợt 7).

2. Loại bỏ 01 (một) mã hăng sản xuất vật tư y tế trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục mã hăng sản xuất vật tư y tế để tạo lập mã vật tư y tế phục vụ

quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (Đợt 6), cụ thể như sau:

STT	Tên hãng sản xuất	Tên nước sản xuất	Mã hãng sản xuất đã cấp	Mã nước sản xuất
1	Hefei Meyer Optoelectronic Technology Inc	Trung Quốc	6289	279

Danh mục chi tiết mã hãng sản xuất vật tư y tế bổ sung mới được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế, tại địa chỉ: <https://moh.gov.vn>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh vật tư y tế, cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cập nhật tên, nước sản xuất và mã hãng sản xuất vật tư y tế ban hành kèm theo Quyết định này để thực hiện khai báo, cấp mã vật tư y tế theo quy định tại Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 2807/QĐ-BYT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Đào Hồng Lan (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các cơ sở KBCB trực thuộc Bộ Y tế;
- Các cơ sở KBCB trực thuộc các Bộ, ngành;
- Các cơ sở KBCB trực thuộc các Trường đại học;
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam;
- Các cơ sở KCB tư nhân (nhận trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế);
- Các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh VTYT (nhận trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC

DANH MỤC MÃ HÃNG SẢN XUẤT VẬT TƯ Y TẾ (ĐỢT 7)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2914/QĐ-BYT ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên hãng sản xuất	Tên nước sản xuất	Mã hãng sản xuất	Mã nước sản xuất
1	Abbott Medical	Malaysia	6358	205
2	Ace Glove (M) SDN BHD	Malaysia	6359	205
3	Advanced Bionics, LLC	Hoa Kỳ	6360	175
4	Akus Innovation In Anaesthesia S.L.	Tây Ban Nha	6361	269
5	APT Medical Inc.	Trung Quốc	6362	279
6	Beijing AK Medical Co., Ltd.	Trung Quốc	6363	279
7	Beya Medikal ITH. IHR. San. Ve Tic. Ltd. Sti.	Thổ Nhĩ Kỳ	6364	272
8	Biocentric	Pháp	6365	240
9	BSN Medical Inc.	Hoa Kỳ	6366	175
10	Clinicon Corporation	Hoa Kỳ	6367	175
11	Cordic Corporation	Hoa Kỳ	6368	175
12	Cordic US Corp.	Hoa Kỳ	6369	175
13	Công ty TNHH Công nghệ Meditec	Việt Nam	6370	0
14	Công ty TNHH Một thành viên M.D.Japan	Việt Nam	6371	0
15	Công ty TNHH Thương mại sản xuất An Phát Phát	Việt Nam	6372	0
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị Y sinh - Xưởng sản xuất II	Việt Nam	6373	0
17	Da Yu Enterprise Co., Ltd.	Đài Loan (Trung Quốc)	6374	296
18	Daiya Industry Co., Ltd.	Nhật Bản	6375	232
19	Dongguan Yobekan Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	6376	279
20	Foshan Hongfeng Co., Ltd.	Trung Quốc	6377	279
21	Guangzhou Potent Medical Equipment Joint-Stock Co., Ltd.	Trung Quốc	6378	279

22	Giant Medical Equipment (Guangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	6379	279
23	Hankil Tech Medical Co., Ltd.	Hàn Quốc	6380	174
24	Healcerion Co., Ltd.	Hàn Quốc	6381	174
25	Honsun (Natong) Co., Ltd.	Trung Quốc	6382	279
26	Hospital & Homecare IMP. & EXP. Co., Ltd. Nanjing	Trung Quốc	6383	279
27	Hui Zhou Kaiyi Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	6384	279
28	Huizhou Jinghao Medical Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	6385	279
29	Incell Bio Co., Ltd.	Hàn Quốc	6386	174
30	Invivo Biotech Services GmbH	Đức	6387	155
31	ISD Meditech Sdn Bhd	Malaysia	6388	205
32	Jiangmen Dacheng Medical Equipment Co., Ltd.	Trung Quốc	6389	279
33	Jiangsu Benoy Lab Instrument Co., Ltd.	Trung Quốc	6390	279
34	Jiangxijiayuan Medical Devices Co., Ltd	Trung Quốc	6391	279
35	Leyidi International Medical Device (Beijing) Co., Ltd	Trung Quốc	6392	279
36	Meditech Equipment Co., Ltd.	Trung Quốc	6393	279
37	Medline Industries, L.P.	Hoa Kỳ	6394	175
38	Medsure Medical Techonology Co., Ltd.	Trung Quốc	6395	279
39	Merlin Gesellschaft fur mikrobiologische Diagnostika mbH	Đức	6396	155
40	Mico BioMed Co., Ltd.	Hàn Quốc	6397	174
41	MTP Medical Technologies GmbH	Đức	6398	155
42	Nanyang Dazzle Digital Printing Material Co., Ltd	Trung Quốc	6399	279
43	Nice Imaging Co., Ltd	Trung Quốc	6400	279
44	Ningbo Beige Medical Equipment Co., Ltd.	Trung Quốc	6401	279
45	Ningbo GELE Medical Devices Co., Ltd.	Trung Quốc	6402	279
46	Ningbo Huiyo Baby Products Co., Ltd.	Trung Quốc	6403	279
47	Novum Pharma B.V.	Hà Lan	6404	173

48	Pall Newquay	Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	6405	107
49	Productos Medline S.A. de C.V	Mexico	6406	213
50	Pharmacare Limited	Thái Lan	6407	271
51	Sendal S.L.	Tây Ban Nha	6408	269
52	Serosep Limited	Ireland	6409	183
53	ShanDong Lianfa Medical Plastic Products Co., Ltd.	Trung Quốc	6410	279
54	ShanDong YaBin Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	6411	279
55	Shijiazhuang Wally Platics Co., Ltd.	Trung Quốc	6412	279
56	Sinolinks Medical Innovation, Inc	Trung Quốc	6413	279
57	Societa Azionaria Materiale Ospedaliero - S.A.M.O	Ý	6414	292
58	Star Sports Medicine Co., Ltd.	Trung Quốc	6415	279
59	Straub Medical AG	Thụy Sĩ	6416	274
60	Telic S.A.U	Tây Ban Nha	6417	269
61	Zhuji Pengtian Medical Instrument Co., Ltd.	Trung Quốc	6418	279